

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 18/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Thành Vui

Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỷ- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Khiêu Thành Đ, tên gọi khác: Bì Liệt, sinh ngày 26/6/1994, tại Kiên Giang; HKTT: Ấp Thanh Trị, xã Thanh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: Kp.Ninh Phước, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khiêu Văn Vàng (đã chết) và bà Mai Thị Thủy, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/7/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phúc thẩm: 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: 18 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022 tạm giam cho đến nay

2. Trần Minh T, tên gọi khác: Chó, sinh ngày 01/8/ 1998, tại Bình Phước; Nơi cư trú Kp.Ninh Phú, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp:

Không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Lan, sinh năm 1971; Vợ Nguyễn Kiều O, sinh năm 2002; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 08/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 02 năm tù, cho hưởng án treo, thử thách: 04 năm về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 05/5/2022 đến ngày 13/5/2022 cho đến nay. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Kiều O, sinh ngày 06/7/2002 (có mặt)

Địa chỉ: KP Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/5/2022, Khiêu Thành Đ muốn sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô biển số: 93T4 - 5638 từ nhà đến nhà Trần Minh T thuộc KP.Ninh Phú, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh để mua ma túy. Khi đến nhà của T thì Đ thấy nhà đóng cửa nên Đ đứng ngoài gọi: “anh Chó ơi” thì nghe trong nhà có giọng nói trả lời: “ơ”, Đ tiếp tục hỏi mua 500.000 đồng ma túy và lấy 500.000 đồng (10 tờ tiền Polime mệnh giá: 50.000 đồng) nhét dưới khe cửa, bên trong có người đưa túi nylon màu trắng chứa ma túy dưới khe cửa ra cho Đ. Đ cầm túi nylon chứa ma túy bỏ vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe về nhà để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến ngã ba Trường Sơn thuộc KP.Ninh Phú, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh phối hợp với Công an TT.Lộc Ninh kiểm tra phát hiện Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 túi nylon hàn kín kích thước (4 x 2,5) cm bên trong chứa chất màu trắng cho vào bọc nylon màu trắng có khóa miết kích thước (15 x 9) cm niêm phong ký hiệu M1, 01 xe mô tô biển số: 93T4 – 5638.

Qua điều tra ban đầu, Đ khai số ma túy mua của Trần Minh T (Chó) đang trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh T thuộc khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh. Qua khám xét đã thu giữ các vật chứng gồm:

01 túi xách dạng túi da kích thước (17 x 13 x 10) cm dạng khóa kéo treo trên tường, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng, nắp màu trắng kích thước (4,5 x 7 x 5) cm chứa bạch nylon màu trắng kích thước (5,8 x 4,5) cm chứa chất màu trắng (ghi ma túy), 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng (01 đoạn hàn kín một đầu, 04 đoạn vát một đầu) niêm phong ký hiệu MM2, 01 bạch nylon màu trắng kích thước (5 x 4,5 cm); 02 cây kéo bằng kim loại, 30 bạch nylon màu trắng kích thước (10 x 6) cm, 01 bạch nylon màu hồng, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng nắp đỏ kích thước (4 x 4 x 5) cm (niêm phong ký hiệu MM5), 02 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy (niêm phong ký hiệu MM4), 01 quạt gas và số tiền: 800.000 đồng. Tiến hành tách chất màu trắng trong bạch nylon kích thước (5,8 x 4,5) vào bạch nylon màu trắng hàn kín miệng kích thước (15 x 8,5) cm niêm phong ký hiệu MM1, còn bạch nylon kích thước (5,8 x 4,5) cho vào hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng, nắp màu trắng kích thước (4,5 x 7 x 5) cm niêm phong ký hiệu MM3

Quá trình điều tra, Trần Minh T không thừa nhận bán ma túy cho Khiêu Thành Đ, T thừa nhận cất giấu ma túy trong nhà để sử dụng. Số ma túy bị thu giữ là do mua tại bến xe Miền Đông giá 2.000.000 đồng ma túy về để sử dụng.

Căn cứ kết luận giám định số 95/KL(MT) - KTHS ngày 12/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước thì tinh thể màu trắng trong túi nylon ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5996 gam; tinh thể màu trắng trong bạch nylon ký hiệu MM1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,9468 gam; tinh thể màu trắng trong 02 ống hút màu trắng hàn kín ký hiệu MM4 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3461 gam.

Căn cứ kết luận giám định số 2773/KL – KTHS ngày 24/5/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh kết luận trên túi nylon kích thước (4 x 2,5) cm niêm phong ký hiệu M1, hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng, nắp màu trắng kích thước (4,5 x 7 x 5) cm bên trong có bạch nylon kích thước (5,8 x 4,5) cm niêm phong ký hiệu MM3, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng nắp đỏ kích thước (4 x 4 x 5) cm niêm phong ký hiệu MM5 gửi giám định phát hiện có dính tế bào người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh nên không đủ điều kiện truy nguyên. Hoàn lại túi nylon kích thước (4 x 2,5) cm trong bì thư, hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng, nắp màu trắng kích thước (4,5 x 7 x 5) cm bên trong có bạch nylon kích thước (5,8 x 4,5) cm trong hộp giấy, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng nắp đỏ kích thước (4 x 4 x 5) cm trong hộp giấy, mẫu tóc của Khiêu Thành Đ, Trần Minh T và Nguyễn Kiều O

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS, ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố Khiêu Thành Đ, Trần Minh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Khiêu Thành Đ, Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khiêu Thành Đ từ 18 đến 21 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt chung từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận và không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo T; Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã rất hối hận, gia đình bị cáo khó khăn con còn nhỏ xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được trở về với gia đình. Bị cáo Đ không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở khách quan để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 05/5/2022, tại ngã ba Trường Sơn thuộc KP.Ninh Phú, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, Khiêu Thành Đ đã có hành vi cất giấu 0,5996 gam Methamphetamine trong người để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh bắt quả tang.

Ngoài ra, vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 05/5/2022 tại nhà của Trần Minh T thuộc KP.Ninh Phú, TT.Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, T có hành vi cất giấu 4,2929 gam Methamphetamine trong nhà để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh khám xét và bắt giữ.

Quá trình điều tra bị cáo Đ khai nhận mua ma túy của bị cáo T nhưng T không thừa nhận, hơn nữa, khi mua bán ma túy, người mua và người bán không trực tiếp giao ma túy cho nhau mà chỉ thông qua khe cửa đưa tiền và nhận ma túy, không thể nhận dạng được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh cũng thu mẫu tóc của các bị cáo đưa đi giám định nhưng cũng không tìm được kiểu gen cụ thể. Ngoài lời khai của Đ không còn chứng cứ nào khác chứng minh T là người bán ma túy cho Đ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh không có căn xử lý T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo T và bị cáo Đ khai nhận mục đích mua ma túy cất giấu ma túy là để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, Đ người, Đ tội và Đ pháp luật.

Đối với Nguyễn KiềuO sống chung nhà với Trần Minh T nhưngO không biết việc T cất giấu ma túy trong nhà để sử dụng nên không xem xét xử lý.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, hành vi sử dụng ma túy là một trong những tệ nạn xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe bản thân các bị cáo, tạo ra gánh nặng cho gia đình và xã hội, các bị cáo biết rõ việc sử dụng chất ma túy bị pháp luật cấm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nhưng vì nghiện các bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu để sử dụng nên cần có một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại thời điểm phạm tội và trong phiên tòa, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo Đ vào năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/7/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phúc thẩm: 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: 18 tháng, bị cáo đã được xóa án tích bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo T có 01 tiền án, ngày 08/11/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt: 02 năm tù, cho hưởng án treo, thử thách: 04 năm về tội: “Cố ý gây thương tích”, bị cáo phạm tội trong thời gia thử thách thuộc trường hợp tái phạm và phải chịu tổng hợp hình phạt theo Điều 56 Bộ Luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T trình độ học vấn thấp, gia đình có hoàn cảnh khó khăn con còn nhỏ nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T có một tình tiết tăng nặng tại phạm được quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo như trong bản luận tội là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 03 bì thư niêm phong hoàn lại sau giám định là ma túy; 01 túi nylon kích thước (4 x 2,5) cm niêm phong trong bì thư, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng, nắp màu trắng kích thước (4,5 x 7 x 5) cm bên trong có bọc nylon kích thước (5,8 x 4,5) cm niêm phong trong hộp giấy, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng nắp đỏ kích thước (4 x 4 x 5) cm niêm phong trong hộp giấy là dụng cụ đựng ma túy; mẫu tóc của Khiêu Thành Đ, Trần Minh T, Nguyễn Kiều O; 01 túi xách dạng túi da kích thước (17 x 13 x 10) cm dạng khóa kéo, 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng (01 đoạn hàn kín một đầu, 04 đoạn vát một đầu) niêm phong ký hiệu MM2, 01 bọc nylon màu trắng kích thước (5 x 4,5 cm); 02 cây kéo bằng kim loại, 30 bọc nylon màu trắng kích thước (10 x 6) cm, 01 bọc nylon màu hồng, 01 quạt gas là dụng cụ dùng chia ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000 đồng là của Nguyễn Kiều O (vợ Trần Minh T) không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chị O.

01 xe mô tô, xe không có số khung, số máy, không có giấy tờ hợp pháp, theo kết luận giám định số 163/KL(SKSM)-KTHS ngày 26/8/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Nhân hiệu, số loại (tham khảo) Dream, màu sơn bạc, biển số 93T45638, số máy, số khung cần giao cho UBND huyện Lộc Ninh xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Khiêu Thành Đ, Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Khiêu Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 05/5/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo của bản án số 70/2021/HS-ST ngày 08/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh. Buộc bị cáo Trần Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 04(bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian tù tính từ ngày 05/5/2022. Được khấu trừ thời gian giữ, tạm giam tại bản án số 70/2021/HSST từ ngày 23/6/2021 đến ngày 20/9/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 03 bì thư niêm phong hoàn lại sau giám định là ma túy; 01 túi nylon kích thước (4 x 2,5) cm niêm phong trong bì thư, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng, nắp màu trắng kích thước (4,5 x 7 x 5) cm bên trong có bọc nylon kích thước (5,8 x 4,5) cm niêm phong trong hộp giấy, 01 hủ nhựa hình trụ tròn màu trắng nắp đỏ kích thước (4 x 4x5) cm niêm phong trong hộp giấy là dụng cụ đựng ma túy; mẫu tóc của Khiêu Thành Đ, Trần Minh T, Nguyễn KiềuO; 01 túi xách dạng túi da kích thước (17 x 13 x 10) cm dạng khóa kéo, 05 đoạn ống hút nhựa màu trắng (01 đoạn hàn kín một đầu, 04 đoạn vát một đầu) niêm phong ký hiệu MM2, 01 bọc nylon màu trắng kích thước (5 x 4,5 cm); 02 cây kéo bằng kim loại, 30 bọc nylon màu trắng kích thước (10 x 6) cm, 01 bọc nylon màu hồng, 01 quẹt gas.

Giao cho UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước 01 xe mô tô, Nhãn hiệu, số loại (tham khảo) Dream, màu sơn bạc, biển số 93T45638, số máy, số khung không xác định được

Trả cho Nguyễn KiềuO số tiền 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0006930 ngày 14/9/2022 của Chi cục thi hành án huyện Lộc Ninh và ủy nhiệm chi số 15 ngày 12/9/2022 đơn vị trả tiền Công an huyện Lộc Ninh, đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh)

4. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Khiêu Thành Đ, Trần Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo.
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm